

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 105

Câu 1: Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

- A. nhiên liệu. B. thị trường. C. lợi nhuận. D. lao động.

Câu 2: Là sự thỏa thuận giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động về tiền công, tiền lương và các điều kiện làm việc khác là nội dung của khái niệm

- A. thị trường tài chính. B. thị trường công nghệ
C. thị trường tiền tệ. D. thị trường lao động.

Câu 3: Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

- A. cung cầu. B. cạnh tranh. C. thất nghiệp. D. lao động.

Câu 4: Biểu hiện nào dưới đây **không** phải là cung?

- A. Rau sạch được các hộ gia đình trồng để ăn, không bán
B. Đồng bằng sông Cửu Long chuẩn bị thu hoạch 10 tấn lúa để xuất khẩu
C. Công ty sơn H hàng tháng sản xuất được 3 triệu thùng sơn để đưa ra thị trường
D. Quần áo được bày bán ở các cửa hàng thời trang

Câu 5: Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể kinh tế trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa nhằm giành những điều kiện thuận lợi để thu được nhiều lợi nhuận là nội dung của khái niệm

- A. lợi tức. B. tranh giành. C. cạnh tranh. D. đấu tranh.

Câu 6: Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động thỏa thuận nội dung nào dưới đây?

- A. Điều kiện xuất khẩu lao động. B. Tiền môi giới lao động.
C. Tiền lương và điều kiện làm việc. D. Điều kiện đi nước ngoài.

Câu 7: Nhà nước không ngừng mở rộng và phát triển thị trường việc làm ngày càng đa dạng và thực chất nhằm

- A. kiềm chế tỷ lệ lạm phát cao. B. đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.
C. hạn chế tình trạng thất nghiệp. D. tăng thu ngân sách nhà nước

Câu 8: Tình trạng người lao động mong muốn có việc làm nhưng chưa tìm được việc làm là nội dung của khái niệm

- A. khủng hoảng. B. thất nghiệp. C. thu nhập. D. lạm phát.

Câu 9: Câu tục ngữ “Thương trường như chiến trường” phản ánh quy luật kinh tế nào dưới đây?

- A. Quy luật lưu thông tiền tệ B. Quy luật giá trị
C. Quy luật cạnh tranh D. Quy luật cung cầu

Câu 10: Khi tham gia vào thị trường lao động, việc ký kết hợp đồng mua bán sức lao động giữa người bán sức lao động và người mua sức lao động được thực hiện theo nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Ủy quyền. B. Trực tiếp. C. Đại diện. D. Gián tiếp.

Câu 11: Khi thu nhập của người tiêu dùng tăng lên sẽ làm cho cầu về hóa hóa tăng lên từ đó thúc đẩy cung về hàng hóa

- A. tăng lên. B. giảm xuống. C. giữ nguyên. D. không đổi.

Câu 12: Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

- A. áp dụng kĩ thuật tiên tiến. B. làm giả thương hiệu.
C. đầu cơ tích trữ hàng hóa. D. hủy hoại môi trường tự nhiên.

Câu 13: Những hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm là nội dung của khái niệm

- A. thất nghiệp. B. lao động. C. sức lao động. D. việc làm.

- Câu 14:** Trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, trường hợp nào dưới đây thì giá cả bằng với giá trị?
A. Cung < cầu. **B.** Cung = cầu. **C.** Cung khác cầu. **D.** Cung > cầu.
- Câu 15:** Trong sản xuất và lưu thông hàng hoá cạnh tranh dùng để gọi tắt cho cụm từ nào sau đây?
A. Cạnh tranh văn hoá. **B.** Cạnh tranh sản xuất.
C. Cạnh tranh kinh tế. **D.** Cạnh tranh chính trị.
- Câu 16:** Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh sự cạnh tranh giữa các chủ thể kinh tế đó là giữa họ luôn luôn có sự
A. ký kết. **B.** thỏa hiệp. **C.** thỏa mãn. **D.** ganh đua.
- Câu 17:** Khi giá cả một mặt hàng mà em thường sử dụng tăng cao do lượng người mua đông mà hàng lại khan hiếm thì vận dụng quan hệ cung - cầu, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây theo hướng có lợi nhất cho mình?
A. Đợi khi nào mặt hàng đó ổn định thì tiếp tục mua.
B. Chấp nhận mua mặt hàng đó với giá cao vì đã quen dùng.
C. Tìm mua một mặt hàng tương đương có giá thấp hơn.
D. Bỏ hẳn không mua và không sử dụng mặt hàng đó nữa.
- Câu 18:** Khối lượng hàng hoá, dịch vụ hiện có trên thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong một thời kì nhất định, tương ứng với mức giá cả, khả năng sản xuất và chi phí sản xuất xác định là
A. tổng cung. **B.** cầu. **C.** tổng cầu. **D.** cung.
- Câu 19:** Hiện nay, xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ diễn ra theo hướng
A. lao động trong nông nghiệp tăng so với lao động trong công nghiệp và dịch vụ.
B. lao động trong nông nghiệp giảm, lao động trong công nghiệp và dịch vụ tăng.
C. lao động trong công nghiệp giảm so với lao động trong nông nghiệp.
D. lao động trong dịch vụ giảm so với lao động trong nông nghiệp.
- Câu 20:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cạnh tranh?
A. Bán hàng giả gây rối thị trường.
B. Giảm thiểu chi phí sản xuất.
C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế
D. Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến.
- Câu 21:** Do hệ thống máy móc cũ, năng suất thấp nên gia đình H đã đầu tư mua hệ thống máy móc mới, năng suất tăng gấp đôi, nhờ vậy giá thành sản phẩm cũng hạ xuống, bán được nhiều hơn trên thị trường. Xét về mặt bản chất kinh tế, những việc làm trên là biểu hiện của hình thức
A. cạnh tranh tiêu cực. **B.** cạnh tranh không lành mạnh.
C. cạnh tranh lành mạnh. **D.** chiêu thức trong kinh doanh.
- Câu 22:** Người sản xuất, kinh doanh giành lấy các điều kiện thuận lợi, tránh được những rủi ro, bất lợi trong sản xuất và lưu thông hàng hóa, dịch vụ là một trong những nguyên nhân dẫn đến
A. thất nghiệp. **B.** lạm phát. **C.** cạnh tranh. **D.** khủng hoảng.
- Câu 23:** Khi tham gia vào thị trường việc làm người lao động thỏa thuận những nội dung về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc với
A. đại diện công đoàn. **B.** các tổ chức đoàn thể.
C. người sử dụng lao động. **D.** người lao động.
- Câu 24:** Đối với người sử dụng lao động, khi tham gia vào thị trường việc làm sẽ góp phần giúp cho họ có thể
A. gia tăng việc khấu hao hàng hóa. **B.** tăng lượng hàng hóa xuất khẩu.
C. tuyển được nhiều lao động mới. **D.** tăng thu nhập cho bản thân.
- Câu 25:** Để phát triển thị trường việc làm, Nhà nước khuyến khích các doanh nghiệp
A. tạo ra nhiều sản phẩm. **B.** tăng thu nhập cho người lao động.
C. tạo ra nhiều việc làm mới. **D.** bảo vệ người lao động.
- Câu 26:** Yếu tố nào ảnh hưởng đến cung mang tính tập trung nhất?
A. Năng suất lao động. **B.** Giá cả.
C. Nguồn lực. **D.** Chi phí sản xuất.

